

Số: 1014/TTr-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

- Điều 4 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định nguồn tài chính cho phòng, chống ma túy gồm: (1) Ngân sách nhà nước; (2) Nguồn tài trợ, viện trợ, đầu tư, tặng của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; (3) Chi trả của gia đình, người nghiện ma túy; (4) Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Căn cứ khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, cụ thể:

“Điều 39. Kinh phí cho việc thực hiện biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

....

3. Kinh phí trong quá trình quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

a) Chi phí cho việc chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quản lý;

b) Chi phí hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định này;

4. Các khoản kinh phí quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các cơ quan chức năng thực hiện các công việc quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở”.

- Điều 56 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, cụ thể:

“Điều 56. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước”.

Căn cứ các quy định trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ thực tiễn

a) Thực trạng người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang

- Toàn tỉnh có 156 xã, phường, thị trấn thuộc 11 huyện, thị xã, thành phố. Theo thống kê đến ngày 14/6/2023 toàn tỉnh có 491 người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý.

- Tình hình tội phạm, tệ nạn về ma túy trong những năm gần đây ngày càng diễn biến phức tạp, có xu hướng lan rộng ở nhiều địa bàn, từ thành thị đến nông thôn; số người sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng tăng (491/395 người, tăng 96 người so với cuối năm 2022), số người sử dụng dần trở thành người nghiện, người ngáo đá. Đáng chú ý, thời gian gần đây tình trạng thanh thiếu niên sử dụng ma túy, tụ tập thành nhóm và đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp, cướp giật tài sản trên địa bàn, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác gia tăng, lan rộng.

- Việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn cơ sở theo quy định là hoạt động rất cần thiết, đảm bảo công tác rà soát, xác định người sử dụng trái phép chất ma túy, đưa vào diện quản lý và thành lập Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm theo dõi, quản lý thường xuyên, liên tục không để họ tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác, góp phần giảm “cầu”. Tuy nhiên, Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có nhiều thành phần không thuộc đối tượng được hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên kinh phí hỗ trợ đối với thành phần này chưa được bố trí.

- Hiện nay, các xã, phường, thị trấn toàn tỉnh không có thành lập Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên, khi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn, Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định “áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại biểu mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2021/NĐ-CP và tại Điều 2 trong quyết định trên có nội dung “thành lập tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy”.

b) Khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối tượng được phân công nhiệm vụ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP quy định:

“c) Phân công Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy do cán bộ Công an cấp xã làm Tổ trưởng; đại diện thôn/tổ dân phố làm Tổ phó; đại diện gia đình của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người uy tín trong dòng họ, đại diện tổ chức chính trị - xã hội (căn cứ vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy) và nhân viên công tác xã hội (nếu có) làm tổ viên; phân công một thành viên Tổ quản lý trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Thực tế cán bộ tham gia tổ công tác này chưa phát huy hiệu quả, chưa phát huy hết sức mạnh của những người được phân công làm nhiệm vụ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, hầu hết giao cho lực lượng Công an cấp xã trực tiếp quản lý, giáo dục và định kỳ test người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

- Tâm lý của người có kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể dương tính với ma túy rất e dè, bản thân người vi phạm luôn tìm cách trốn tránh lực lượng chuyên trách, đặc biệt là Công an xã, phường, thị trấn; gia đình của người vi phạm không hợp tác (hoặc không có khả năng) để quản lý thành viên trong gia đình. Vì vậy, công tác này chưa mang lại hiệu quả cao.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

c) Tạo điều kiện cho người làm nhiệm vụ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước có nguồn

kinh phí thực hiện công tác này, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương, góp phần kiềm chế tội phạm, tệ nạn về ma túy, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định với các bước sau:

- Lập Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Soạn thảo dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.
- Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết: Gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để lấy ý kiến.
- Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.
- Xin ý kiến Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 19 tháng 10 năm 2023.
- Xem xét, chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục: Gồm 3 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi và kinh phí thực hiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng

Tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP quy định: “*Phân công Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy do cán bộ Công an cấp*

xã làm Tổ trưởng; đại diện thôn, tổ dân phố làm Tổ phó; đại diện gia đình của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người uy tín trong dòng họ, đại diện tổ chức chính trị - xã hội (căn cứ vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy) và nhân viên công tác xã hội (nếu có) làm tổ viên; phân công một thành viên Tổ quản lý trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo quy định trên, chỉ khi nào trên địa bàn cấp xã phát hiện có người sử dụng trái phép chất ma túy thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý và thành lập Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo biểu mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2021/NĐ-CP. Khi đó, người được phân công tham gia Tổ quản lý thuộc đối tượng điều chỉnh Nghị quyết mới được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết. Căn cứ quy định pháp luật và khả năng bố trí, cân đối ngân sách địa phương, những người được phân công tham gia Tổ quản lý được lựa chọn và hưởng chế độ tại Nghị quyết bao gồm:

- ***Cán bộ Công an cấp xã:*** Lực lượng Công an chính quy công tác tại xã, phường, thị trấn, đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên không đưa vào đối tượng thụ hưởng.

- ***Đại diện khóm, ấp:*** Là Trưởng hoặc Phó khóm, ấp; được hưởng phụ cấp quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ ngày 01/8/2023 nên khi tham gia tổ quản lý sẽ được hưởng chế độ này.

- ***Đối với đại diện gia đình của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người uy tín trong dòng họ:*** Điều 6 Luật Phòng chống ma túy năm 2021 quy định trách nhiệm của cá nhân, gia đình “tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, người thân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật về ma túy...”; mặt khác, đối tượng này là những người chưa xác định cụ thể và chưa có quy định cụ thể (đại diện gia đình cụ thể là ai, tiêu chí như thế nào xác định là người có uy tín trong dòng họ...), nên đề xuất không đưa vào đối tượng thụ hưởng.

- ***Đại diện tổ chức chính trị - xã hội:***

+ Tại khoản 1, 2 Điều 9 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội ký ngày 28/11/2013 quy định:

“Điều 9.

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại Nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

+ Đồng thời, tại Điều 1 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 9/6/2015 của Quốc hội quy định:

“Điều 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Kế thừa vai trò lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại Nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 9 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 28/11/2013, các tổ chức chính trị - xã hội bao gồm: Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Tuy nhiên, Chủ tịch Hội Nông dân, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thuộc xã, phường, thị trấn đã được hưởng lương theo quy định nên đề xuất không đưa vào đối tượng thụ hưởng.

Do đó, các tổ chức chính trị - xã hội được hưởng chế độ hỗ trợ này bao gồm: Đại diện Công đoàn, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thuộc các xã, phường, thị trấn; Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, thuộc khóm, ấp (tùy vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy, chọn một trong những thành phần trên tham gia tổ quản lý).

- **Nhân viên công tác xã hội:** Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội, quy định:

“2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành công tác xã hội làm việc trong các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”

Theo đó, đối tượng “nhân viên công tác xã hội” thuộc đối tượng là viên chức, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, vì vậy đề xuất không đưa vào đối tượng thụ hưởng.

*** Từ các nội dung trên, đề xuất thành phần hưởng chế độ hỗ trợ này gồm:**

- Trưởng hoặc Phó khóm, ấp;

- Đại diện các tổ chức chính trị xã hội, gồm: Công đoàn, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thuộc các xã,

phường, thị trấn; Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, thuộc khóm, ấp (tùy vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy, chọn một trong những thành phần trên tham gia tổ quản lý).

2.2. Mức chi và kinh phí thực hiện

a) Mức chi: Đề xuất 25% mức lương cơ sở/người/tháng.

Tại điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 quy định: *“Chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 42 Nghị định này và mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở”*.

Căn cứ quy định nêu trên và điều kiện thực tế của địa phương, đề xuất áp dụng mức hỗ trợ là 25% mức lương cơ sở cho mỗi người được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang (nếu áp dụng theo đề nghị trên thì mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho 01 người tham gia Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy như sau: $25\% \times 1.800.000 \text{ đồng/tháng} = 450.000 \text{ đồng/tháng}$).

b) Kinh phí thực hiện: Do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Tại khoản 4 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định: *“Các khoản kinh phí quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các cơ quan chức năng thực hiện các công việc quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”*.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Không có.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang, thay thế Tờ trình số 941/TTr-UBND ngày 20/10/202, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, quyết nghị./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (3) Bản chụp ý kiến góp ý; (4) Báo cáo kết quả thẩm định (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (để b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH, TH.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết và tài liệu liên quan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh Thúy